

# NỘI DUNG

## I I. Khái niệm

### I 1. Khái niệm văn hóa

Văn hóa có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của lịch sử nhân loại, cũng như của từng tộc người và sự hình thành ý thức tự giác của tộc người. Mỗi tộc người trong quá trình phát triển đều sáng tạo ra một phức hợp văn hóa phù hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội của chính tộc người đó. Trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, văn hóa bao giờ cũng gắn liền với một tộc người, mà sự phát triển của các tộc người lại hết sức phong phú, đa dạng. Do đó nền văn hóa của các tộc người cũng đa dạng, phong phú.

Từ “*văn hóa*” có nguồn gốc từ tiếng La tinh, có rất nhiều nghĩa, nó được dùng để chỉ những khái niệm có nội hàm hết sức khác nhau. Ở Việt Nam, văn hóa được dùng theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức (trình độ văn hóa), lối sống ( nếp sống văn hóa) hay trình độ văn minh của một giai đoạn phát triển của lịch sử (văn hóa Đông Sơn, văn hóa Hùng Vương)...

Theo quan niệm của UNESCO, văn hóa bao gồm nghĩa rộng nghĩa hẹp. Theo nghĩa hẹp thì “*Văn hóa là tổng thể những hệ thống biểu trưng ( kí hiệu ) chi phối cách ứng xử và giao tiếp trong một cộng đồng, khiến cộng đồng đó có đặc thù riêng*”. Còn theo nghĩa rộng “*Văn hóa phức thể – tổng thể các đặc trưng – diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức và ø tình cảm khắc họa nên bản sắc của một cộng đồng gia đình*”

*xóm , làng , vùng quê , quốc gia , xã hội*”(1) .Theo cách hiểu như vậy , ta thấy văn hóa gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc khác .

Theo phó giáo sư , tiến sĩ khoa học Trần Ngọc Thêm“*Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn , trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình*”(2)

Để có một định nghĩa như vậy phải căn cứ vào những đặc trưng của văn hóa như : Tính hệ thống, tính giá trị , tính nhân sinh, tính lịch sử.

Như vậy , cho đến nay có hơn 400 định nghĩa về văn hóa , mỗi định nghĩa đều có giá trị riêng của nó.Theo tôi , dù định nghĩa ở khía cạnh , góc độ nào đi nữa thì văn hóa được dùng để chỉ toàn bộ những sáng tạo của con người về vật chất và tinh thần , ứng xử , đó là những sáng tạo và hoạt động lợi ích cho cuộc sống của con người , cho xã hội loài người và thế giới xung quanh hay nói cách khác ngắn gọn hơn: Văn hóa là tất cả những gì con người sáng tạo nên nhằm mục đích phục vụ con người.

## **2.Văn hóa tộc người**

Trong nghiên cứu dân tộc học , văn hóa tộc người được hiểu là bao gồm tổng thể các yếu tố về văn hóa vật chất , văn hóa tinh thần , giúp cho việc phân biệt tộc người này với tộc người khác . Chính văn hóa tộc người là nền tảng nảy sinh và phát triển ý thức tự giác tộc người . Trong

-----

1.Đặng Nghiêm Vạn – Dân tộc học đại cương – Nxb Giáo dục 1998, tr.122 .

2.Trần Ngọc Thêm - Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam – Nxb TP.HCM,1997,tr.27

thực tế lịch sử, những tộc người (đặc biệt là những tộc người nhỏ, trình độ phát triển kinh tế, văn hóa thấp) vì một lý do nào đó bị đồng hóa dẫn đến không còn giữ được tiếng nói và văn hóa của mình thì ý thức tự giác tộc người cũng khó có cơ sở để tồn tại. Mỗi tộc người trong quá trình tồn tại và phát triển đều sáng tạo cho mình một phức hợp văn hóa phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, xã hội của chính tộc người đó. Những giá trị văn hóa của từng tộc người đã làm phong phú bức tranh văn hóa nhân loại.

Văn hóa tộc người là tổng thể các yếu tố văn hóa mang tính đặc trưng và đặc thù dân tộc, nó thực hiện chức năng cô kết tộc người và phân biệt tộc người. Tức là những yếu tố văn hóa làm cho dân tộc này khác với dân tộc kia bao gồm ngôn ngữ, trang phục, tín ngưỡng và nghi lễ, văn hóa dân gian, tri thức dân gian về tự nhiên, xã hội, về bản thân con người, về sản xuất, ẩm thực, tâm lý dân tộc và những nội dung khác liên quan tới hoạt động lao động sản xuất, hoạt động xã hội của con người.

Như vậy, theo tôi đề cập đến văn hóa tộc người là đề cập tới một phạm vi rộng lớn gồm toàn bộ các khía cạnh đời sống của tộc người nhưng không phải chung chung về văn hóa, mà là những gì tạo nên sắc thái, bản sắc riêng mà tộc người đó tồn tại không bị hòa lẫn với tộc người khác. Bản sắc văn hóa của một tộc người là tổng thể những tính chất, tính cách được hình thành và tồn tại bền vững trong tiến trình lịch sử, góp phần tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần trước những thách thức lớn lao của mỗi tộc người.

## **II. Nữ phục của người Mường ở Hòa bình**

đó tỉ lệ người Mường chiếm đa số . Vì thế Hòa bình còn được gọi là tỉnh

Mường. Dân tộc Mường sống xen kẽ với người Việt , người Thái , người Dao, người Tày...họ mang những nét chung của các tộc người sống ở phương Nam . Trang phục Mường được thể hiện ở y phục và đồ trang sức

Trang phục là một bộ phận của văn hóa vật chất , phản ánh nếp sống cộng đồng .Trong trang phục, nữ phục mang đậm đặc điểm dân tộc nhất. Do đó tìm hiểu nữ phục của người Mường ở Hòa Bình để chúng ta hiểu biết thêm sắc thái của một trong 54 dân tộc anh em ở nước ta.

Trang phục tuy cùng một chất liệu là vải bông tự dệt bằng khung cửi và nhuộm màu , nhưng trang phục thể hiện giới tính rõ rệt- trang phục nữ và nam không giống nhau .

**Bộ** nữ phục thường ngày của người Mường gồm nhiều bộ phận , với các chức năng khác nhau như : váy , áo , khăn và đồ trang sức .

Người Mường ở Hòa Bình cũng như ở Sơn Tây , Thanh Hóa ... có sự thống nhất trong cách ăn mặc , do vậy nữ phục của người Mường thể hiện rõ đặc trưng của một nhóm tộc người .

### **1.Y phục**

*Một là , váy áo:*

So với quần áo đàn ông thì quần áo phụ nữ Mường phức tạp hơn ,vẫn

còn giữ được tính cách độc đáo của nó như ở Hòa bình , Thanh hóa, một

số nơi khác quần áo còn đang sử dụng, song có sự chế biến bất

chức kiểu

khác.

Nữ phục Mường gồm có một chiếc váy , một cái yếm , một chiếc áo

5

ngắn hoặc một chiếc áo dài . Chiếc áo dài ai cũng có vì không phải chỉ mặc trong dịp lễ cúng , mà trong buổi tiếp khách đơn giản cũng phải có nó, về điểm này không có gì khác biệt giữa người đàn bà quý tộc và người đàn bà nông dân . Áo dài xưa , đàn bà quý tộc và người đàn bà nông dân cùng cắt một kiểu , song đàn bà quý tộc lựa chọn vải sang trọng hơn để mặc trong những ngày lễ tết lớn như : Sa tanh màu sặc sỡ , các loại gấm vóc , họ dùng để may áo dài hoặc may váy .

Chiếc váy là điểm đặc biệt nhất trong nữ phục Mường , đó là một tấm vải may tròn thẳng từ nách xuống mắt cá , khá dài và khá rộng để có thể gấp lên ở cả hai chiều , nghĩa là có thể buộc nút ở giữa hai bên ngực , hoặc buộc nút ở phía ngực phải và để thông xuống thắt lưng . Chiếc váy gồm có hai phần : phía dưới đồng màu xanh tím hoặc đen ; phía trên có hai hoặc ba dải hình vẽ màu. Những hình vẽ và màu sắc của những chiếc dải đó giữ một sắc thái xinh đẹp , một số dải còn dệt màu rất đẹp . Một chiếc dải do đàn bà Mường dệt để cho loại váy lao động thường thì hai màu , kỹ hơn thì ba màu hoặc bốn năm màu .

Người Mường làm những dải đó bằng lụa , bằng vải hoặc bằng loại lụa pha vải , mỗi chiếc dải có chiều dài từ 15 đến 25 cm , hai ba dải kết lại ở chỗ nối , có chiều cao từ 40 đến 50 cm, người ta gọi đó là cái đầu váy . Chiếc váy không cắt : thân ống cắt thẳng , khâu khép lại , phía dưới có viền ở trong một đường viền đỏ , xanh lá , hoặc thảnh thoảng màu xanh lơ hay vàng . Phụ nữ Mường mặc váy bằng cách lồng qua đầu và thắt váy bằng hai dây thắt , nhưng trước khi mặc váy họ đã buộc vào cổ những chiếc dải của một cái yếm , mà cái yếm này nó ngắn hơn cái yếm của

6

người Việt xưa .

Cái yếm ở đây cũng được thay bằng loại áo nhỏ màu trắng hoặc nâu , thắt vào phía trước váy , nhưng để thông ở phía sau lưng . Khi họ mặc váy thì họ không làm công việc nội trợ , đa số người Mường cảm thấy xấu hổ khi để hở vai , do đó họ thường mặc thêm một chiếc áo cánh trắng , rất ngắn , phía trước ngực để hở và ống tay hẹp . Khi muốn đủ lễ bộ thì người Mường mặc ra ngoài chiếc áo cánh trắng một chiếc áo dài thâm hoặc màu xanh lơ thẫm. Chiếc áo dài là chiếc áo cần mặc để ra mắt trước người trên hoặc tham gia vào buổi lễ. Thông thường đi kèm với chiếc áo dài là một chiếc váy đặc biệt , cặp váy bằng lụa pha bông sợi hoặc lụa nguyên chất tùy theo thứ hạng và điều kiện sinh hoạt của mỗi người , tương ứng với chiếc áo dài bằng vải , bằng sa tanh giả , bằng lụa mờ hay lụa bóng ...

*Hai là ,thắt lưng :*

Thắt lưng là một băng vải dài hơn sải tay , làm bằng lụa mỏng màu xanh lá hay bằng vải màu trắng , dùng để vén váy lên cao cho khỏi vướng khi lao động ở đồng ruộng . Chiếc dải màu trắng thường làm bằng nhiều chum dây to kết lại với nhau bằng vài sợi đan chéo . Ngày lễ tết , người ta thắt thắt lưng màu xanh lá ở trên áo dài . Đây là nét chung cho quần áo phụ nữ Mường , ngay cả ở những địa phương không còn giữ được hoàn toàn tính cách thuần túy của nó .

*Ba là ,đồ đội đầu :*

Đồ đội đầu rất đơn giản , tóc dài túm lại một bó , cuốn thành búi tóc ở phía sau gáy , gài bằng chiếc kim to . Chiếc kim này là một trong số đồ trang sức quý giá của người Mường , cũng có lúc họ búi tóc mà không cần

gì đến cài kim . Để làm cho búi tóc to ra , người ta dùng một cái độn nhét vào trong tóc , cái độn này làm sợi màu sặc sỡ và nhiều màu đối với phụ nữ trẻ, màu sẫm và đồng màu đối với phụ nữ có tuổi . Ở phía Đông và phía Bắc tỉnh Hòa Bình , phụ nữ có những chiếc độn tóc giả , nhưng các nơi khác người ta dùng loại độn tóc bằng sợi tết ,rẻ tiền hơn . Ở trên đầu là một chiếc khăn , dù khăn trắng hay xanh lơ có hình vuông mỗi cạnh 80 cm , người Mường thắt nút ở phía sau che tóc , chỉ để hở chân búi tóc chiếc kim gài .

## **2.Đồ trang sức**

Cùng với y phục , đồ trang sức cũng góp phần tạo nên một duyên dáng của phụ nữ mang tính tộc người . Cũng như nhiều dân tộc khác , từ lâu đời phụ nữ Mường đã biết sử dụng đồ trang sức như trâm cài tóc , hoa tai , vòng cổ , vòng tay ....để làm tăng vẻ đẹp con người.

*Một là , trâm cài tóc:*

Phụ nữ Mường rất ít đeo đồ trang sức , đồ trang sức chỉ dùng trong những dịp hội hè ....Việc búi tóc cài trâm không chỉ làm cho gọn gàng , tiện lợi cho sinh hoạt mà còn tăng thêm vẻ đẹp của phụ nữ . Trâm cài tóc có hình trụ dài khoảng 10 cm làm bằng xương hoặc bằng bạc . Ở những nơi tiếp xúc với người Thái và người Thổ , người Mường đã vay mượn của họ những kiểu phức tạp hơn , đó là một chiếc dây xích nhỏ bằng bạc , quấn vòng quanh búi tóc , thường thường móc vào chiếc trâm,đôi khi có nhiều dây xích nhỏ , thêm vào đó một vài viên đá hoa lủng lẳng cạnh đám tóc.

Kiểu trâm cài tóc thông thường là hình trụ, dài ở đầu bằng bạc hình

tròn hoặc bẹt , còn chiếc trâm bằng xương thì đôi khi đầu trâm được bọc một chiếc nắp có trạm khắc sơ sài . Khi trâm được cài trên tóc , màu trắng của kim loại và hình dạng của trâm tạo nên vẻ đẹp mái đầu nữ chủ .

*Hai là , hoa tai :*

Trang sức hoa tai được sử dụng phổ biến ở phụ nữ Mường . Tất cả phụ nữ đều sở hữu tai và có một đôi hoa tai để đeo trong những trường hợp nghi lễ nếu như ngày thường họ không đeo.Hoatai làm bằng bạc là chủ yếu đó là những chiếc vòng liền hoặc là những chiếc khuy hình tháp đáy tròn, song kiểu này đã bắt đầu ít dùng .

*Ba là , vòng cổ và vòng tay :*

Cũng như nhiều dân tộc khác ,vòng cổ và vòng tay của người Mường chỉ dùng cho trẻ em . Người Mường quan niệm và gắn cho những chiếc vòng cổ tay có một quyền lực bảo vệ , là bùa hộ mệnh cho tất cả mọi người . Nếu người phụ nữ sau khi lấy chồng mà không đeo vòng tay bằng kim khí thì trong suốt cuộc đời họ vẫn chỉ giữ lại một chiếc vòng tay bằng chỉ trắng . Đó là “*sợi dây linh hồn*” . Ngay từ khi đứa trẻ ra đời được vài tháng , thầy phù thủy đã đeo vào tay nó chiếc vòng này , khi dây vòng bị hỏng thì người ta thay bằng chiếc mới để đeo vào tay người lớn hoặc người già .

Vòng cổ làm bằng bạc hay bằng đồng , nếu là bằng bạc thì loại đeo cổ cứng nhắc hai đầu vòng không gắn liền mà để một khe hở .Đây là kiểu thông thường và là kiểu duy nhất mà người Mường được biết . Nếu làm bằng đồng thì chiếc vòng không được trơn , mà làm theo kiểu dây xoắn đơn hay kép , nhiều khi dây kép xoắn lại kết hợp đồng và bạc hoặc

kết hợp sắt với với đồng .



Nếu nhà nghèo không mua được chiếc vòng đeo cổ bằng kim khí thì xâu chỉ mấy hạt cườm bằng thủy tinh , song nhìn chung họ dùng một số hạt mà họ cho rằng có tác dụng bảo vệ con người , đảm bảo chống lại sự quấy nhiễu của thần hổ . Chính vì vậy , vòng đeo cổ và đeo tay có sự trộn lẫn với hạt cườm bằng bạc . Con gái không bỏ đồ trang sức này trước khi lấy chồng hoặc đôi khi cưới một thời gian ngắn mới bỏ .

### **III. Một số nhận định về nữ phục của dân tộc Mường .**

Khi nói đến trang phục của một dân tộc , thiết nghĩ cần phải xem xét tổng thể từ quá trình chế tác y phục đến đồ trang sức của tộc người . Để có được sản phẩm văn hóa trang phục , người Mường đã trải qua một số quá trình lao động sáng tạo , tích tụ thành truyền thống của mình .

Với một nền kinh tế còn ở thời kì “ *tiền công nghiệp*” , cho nên sản phẩm trang phục của người Mường đã phản ánh trình độ thủ công khá cao. Từ việc trồng bông , dệt vải , nhuộm , cắt may... đều dựa vào sức lao động

chân tay với công cụ thô sơ . Song sự lao động cần cù , ý thức tự cung tự cấp đã tạo nên những sản phẩm đáp ứng nhu cầu may mặc của họ .

Song song với chế tác y phục là chế tác đồ trang sức , đây cũng là nghề thủ công tinh vi , đòi hỏi phải có đôi bàn tay khéo léo , nên không phải ai cũng làm được . Nhưng trong một bản Mường hay một vùng vẫn thường có vài người biết làm , song đây cũng chỉ là nghề phụ nên họ ít khi làm ra sản phẩm hàng loạt để buôn bán , trao đổi , mà chỉ làm khi có người đặt hàng . Điều này cũng nói lên một phần do nguyên liệu hiếm , một phần đồ trang sức được kế thừa qua nhiều thế hệ trong gia đình , dòng

họ . Mặt khác , sản phẩm của y phục , đồ trang sức ... chưa thực sự trở thành hàng hóa trong xã hội người Mường .

Quá trình sống cộng cư và giao lưu văn hóa với các dân tộc khác như người Việt , người Thái , người Thổ ... người Mường ít nhiều đã tiếp thu những ảnh hưởng văn hóa của các tộc người này , điều đó được thể hiện rõ trong nữ phục . Nhìn chung , sự biến đổi về nữ phục Mường không diễn ra đồng nhất giữa các vùng . Vùng xa xôi hẻo lánh vẫn ăn mặc theo kiểu truyền thống . Trong khi đó các vùng ven thị trấn , thị xã và ngay cả ở những bản lớn có nhiều người Việt sinh sống họ cũng may y phục mặc giống người Việt ...

Mặc dù nữ phục của dân tộc Mường ít nhiều có ảnh hưởng bởi trang phục của dân tộc khác , nhưng cho đến nay trang phục của họ vẫn có bản sắc riêng , phân biệt với trang phục của người Việt , người Thái . Điều này được thể hiện ở cách tạo hình trang phục , kĩ thuật ở khâu cắt may , kiểu cách , phối nhiều màu sắc , xử lí thắm mỹ hoa văn trang trí trên y phục và đồ trang sức . Cùng với quá trình phát triển kinh tế xã hội , văn hóa thì quan hệ giữa dân tộc Mường với các dân tộc khác ngày càng mở rộng, do đó trang phục của họ cũng đã và đang thay đổi , nhưng dù thay đổi ở mức độ nào đi nữa thì họ vẫn giữ và duy trì trang phục truyền thống , đó chính là yếu tố tạo nên bản sắc của dân tộc Việt Nam .

Thông qua việc tìm hiểu nữ phục của dân tộc Mường – một lĩnh vực của văn hóa vật chất , giúp cho chúng ta đánh giá được trình độ phát triển kinh tế , xã hội và văn hóa của họ , cũng như góp phần làm sáng tỏ chặng đường phát triển và mối liên hệ giao lưu giữa họ với các dân tộc khác trong lịch sử nói chung .

**Tìm** hiểu về nữ phục của dân tộc Mường trong phạm vi tỉnh Hòa Bình, đã giúp chúng ta nhận thấy trang phục là một bộ phận góp phần làm nên diện mạo của văn hóa tộc người . Trong quá trình phát triển con người đã coi trọng quần áo , Vì qua nó có thể cho người ta thấy và biết ít nhiều về phẩm giá của đối tượng “quen trông dạ , lạ trông quần áo” là sự xem xét không phải ngẫu nhiên . Với tính cách của người Việt Nam nói chung và người Mường nói riêng họ cũng không quá câu nệ khi nhìn vào trang phục, bởi *“hơn nhau tấm áo manh quần- cởi ra mình trần chị cũng như em”*.

Dân tộc Mường là dân tộc thiểu số, sống ở trung du và miền núi một số tỉnh phía Bắc . Chính vì vậy, để phát huy năng lực của họ ta phải khuyến khích thế hệ trẻ học tập , hiểu biết và sử dụng thành thạo tiếng nói , chữ viết của dân tộc mình cũng như tiếng nói , chữ viết chung của dân tộc Việt Nam . Phải có kế hoạch đào tạo đội ngũ trí thức và tạo điều kiện để trí thức , cán bộ về phục vụ quê hương . Phải quan tâm phát huy tài năng của các nghệ nhân . Phải đầu tư nghiên cứu sưu tầm văn hóa của tộc Mường , thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế xã hội ở vùng họ cư trú , ổn định và cải thiện đời sống , nâng cao dân trí , xóa bỏ các phong tục lạc hậu ...

Dân tộc Mường là một trong 54 dân tộc anh em sống trên đất nước Việt Nam uốn cong hình chữ S , có giá trị và sắc thái văn hóa riêng, không những đã bổ sung mà còn làm phong phú thêm nền văn hóa Việt Nam , đó là nền văn hóa tiên tiến , đậm đà bản sắc dân tộc .

Văn hóa Việt Nam có vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc, cũng như của từng tộc người. Một quốc gia có 54 dân tộc anh em sống hòa thuận, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau không chỉ trong chống giặc ngoại xâm, chống thiên tai mà còn trong cả lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... Vì thế, văn hóa Việt Nam đã hình thành và phát triển cùng với quá trình dựng nước và giữ nước, bằng lao động sáng tạo và ý chí đấu tranh bền bỉ kiên cường của các tộc người, từ đó đã xây đắp nên một nền văn hóa in đậm dấu ấn bản sắc dân tộc, thể hiện sức sống mãnh liệt của mỗi tộc người trong từng giai đoạn lịch sử.

Văn hóa Việt Nam là sự kết tinh những giá trị sắc thái văn hóa của 54 dân tộc, bởi mỗi dân tộc đều sáng tạo cho riêng mình một loại hình văn hóa phù hợp với trình độ của họ, với môi trường xung quanh làm cho nền văn hóa Việt Nam ngày càng phong phú đa dạng. Chính vì thế, tìm hiểu sự phát triển của tộc người là vấn đề cần thiết, nhất là trong hoạt động văn hóa vật chất. Đó là lí do tôi chọn đề tài “Nữ phục của dân tộc Mường ở Hòa Bình” để thấy được bước phát triển của họ trong lịch sử dân tộc, góp phần làm phong phú nguồn tư liệu về trang phục truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và tài liệu tham khảo. Nội dung chính gồm có:

1. Khái niệm
2. Nữ phục của dân tộc Mường ở Hòa Bình
3. Một số nhận định về nữ phục của dân tộc Mường

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đặng Nghiêm Vạn – Dân tộc học đại cương , Nxb Giáo dục 1998
2. Hoàng Tuấn Phổ – Mối quan hệ giữa người Mường và người Việt ở Thanh Hóa , TC. DTH, số 3 , H. 1995
3. Hà Phương Tiến – Phụ nữ dân tộc Mường xã Mỹ Tân , TC. DTH, số 3 , H. 1995
4. Nguyễn Dương Bình – Một vài đặc điểm của XH Mường qua việc tìm hiểu gia phả một dòng họ Lang , TC. DTH, số 2 , H. 1976
5. Nguyễn Vũ – Nghề dệt vải truyền thống của người Mường Hà Sơn Bình , TC. DTH , số 1, H. 1991
6. R.D.Marizen–Một số vấn đề về kinh tế– xã hội vùngMường,TC. DTH, số 4 , H. 1974
7. Trần Ngọc Thêm – Tìm hiểu về bản sắc văn hóa Việt Nam , Nxb Tp HCM 1997
8. Toh Goda – Văn hóa chính trị tộc người – 2001
9. Jeanne Cuisinier – Người Mường , Nxb Lao động 1995
10. Nguyễn từ Chi - Góp phần nghiên cứu văn hóa tộc người

## MỤC LỤC

Nội dung-----	2
I. Khái niệm-----	2
1.        Khái niệm văn hóa-----	2
2.        Văn hóa tộc người -----	3
II. Nữ phục của dân tộc Mường ở Hòa bình-----	5
1.        Y phục-----	5
2.        Đồ trang sức-----	8
III. Một số nhận định về nữ phục của dân tộc Mường-----	10
Kết luận -----	12